

## Hướng dẫn vận hành & lắp đặt

Máy giặt tự động hoàn toàn (Dùng cho gia đình)

Số model. **NA-F100V5**  
**NA-F90V5**



### Nội dung

Lưu ý về an toàn	2
Tên các bộ phận / phụ kiện	6
Trước khi giặt	7
Bảng vận hành	8
Các chế độ khác nhau	10
Chất giặt	12
Giặt	14
Các tùy chọn giặt	16
• CHẶN MÀN	
• GIẶT NHẸ	
• Stain Master +	
• SẤY GIÓ 90'	
• GIẶT / XẢ / VẮT	
Nội dung các chế độ giặt	19
Các chức năng tiện dụng	20
Bảo dưỡng	21
Lắp đặt	24
Lỗi hiển thị	28
Xử lý sự cố	29
Thông số kỹ thuật	30

### Cảm ơn quý khách đã mua sản phẩm.

- Xin vui lòng đọc kỹ các hướng dẫn này trước khi sử dụng để đảm bảo sản phẩm hoạt động tối ưu và an toàn nhất.
- Vui lòng cất giữ sách hướng dẫn này để tham khảo về sau.



AWW9901C0100  
A0317-0(V)  
In tại Việt Nam  
03-2017

# Lưu ý về an toàn

Xin vui lòng đọc kỹ và làm theo các lưu ý an toàn sau.



## CẢNH BÁO

Có thể gây chấn thương nặng hoặc tử vong.

### Không cho phép trẻ em sử dụng sản phẩm.

- Người dùng (bao gồm cả trẻ em) bị suy giảm về sức khỏe, giác quan hoặc tinh thần, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức không được sử dụng sản phẩm, trừ khi họ được giám sát hoặc được hướng dẫn sử dụng bởi người chịu trách nhiệm cho sự an toàn của họ.
- Giám sát trẻ em, để phòng trẻ đùa nghịch với sản phẩm.

### Quan sát thực hiện thao tác sau đây đối với phích cắm và dây điện.

(Để tránh nguy cơ hỏa hoạn hoặc điện giật)

- Không được cắm hoặc rút dây điện khi tay ướt.
- Không được cầm vào thân dây nguồn hoặc kéo dây khi muốn rút phích cắm ra khỏi ổ điện.
- Không sử dụng dây nguồn hoặc phích cắm bị hỏng. Để tránh nguy hiểm, dây nguồn hỏng phải do nhà sản xuất, trung tâm dịch vụ hoặc người có chuyên môn thay thế.
- Chỉ sử dụng ổ điện đạt tiêu chuẩn dành cho loại máy giặt này. Không được sử dụng khớp nối phích cắm hoặc dây nguồn nối dài.
- Luôn cắm chặt phích cắm vào ổ điện.
- Sử dụng vải khô để vệ sinh phích cắm định kỳ. (Bụi tích tụ cùng với nước ẩm đọng lại có thể gây ra ẩm mốc, làm hỏng lớp cách ly dẫn đến hỏa hoạn.)
- Ngắt dây nguồn trước khi vệ sinh.



## CẢNH BÁO

### **Không được tự ý tháo dỡ, sửa chữa hoặc chỉnh sửa máy giặt.**

- Trong trường hợp hỏng hóc hoặc trục trặc (ngửi thấy mùi cháy, khói, v.v.), ngay lập tức ngừng sử dụng, rút dây nguồn, sau đó liên hệ trung tâm chăm sóc khách hàng gần nhất để sửa chữa sản phẩm.

### **Đề sản phẩm cách xa lửa.**

**Không để các vật liệu dễ cháy hoặc quần áo dính các vật liệu dễ cháy vào trong lồng giặt. Không để các vật liệu này lại gần máy giặt.**

(Để tránh nguy cơ cháy nổ)

- Ví dụ: Dầu, xăng, benzen/chất pha loãng, cồn, v.v.

### **Không chạm vào lồng giặt cho đến khi lồng giặt dừng quay hoàn toàn.**

(Để tránh thương tích)

- Nếu lồng giặt không dừng lại trong vòng 15 giây sau khi đã mở nắp, tắt máy giặt ngay lập tức, sau đó liên hệ nhân viên bảo trì.

### **Nối đất.**

(Để đề phòng điện giật do đoản mạch)

- Để nối đất, vui lòng liên hệ nhân viên bảo trì để thực hiện nối đất.

# Lưu ý về an toàn (tiếp theo)



## CẨN THẬN

Có thể gây thương tích hoặc hỏng hóc tài sản.

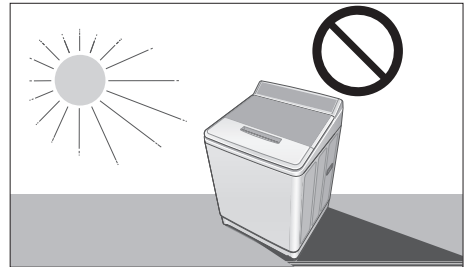
### Không giặt, xả hoặc vắt loại quần áo hoặc chất liệu có tính chống thấm nước.

(Tránh thương tích, hỏng hóc cho thân máy, tường, sàn nhà, đồ giặt hoặc gây rò rỉ nước, v.v. khi máy giặt đổ hoặc rung mạnh trong khi vắt)

- Áo mưa, quần áo lặn, v.v.

### Đặt xa nơi có ánh nắng mặt trời trực tiếp hoặc nguồn nhiệt.

(Để tránh bị hỏng hoặc biến dạng sản phẩm)



### Khóa vòi nước sau khi giặt xong.

(Để tránh rò rỉ nước)

### Cẩn thận, tránh để bị bỏng khi sử dụng chế độ DIỆT KHUẨN (60 °C).

- Không chạm vào lồng giặt và nước nóng được xả ra.



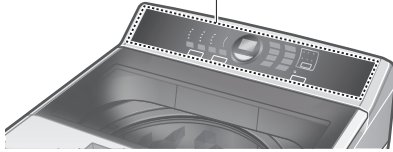
## CẢNH THẬN

### Hãy tuân theo các bước sau

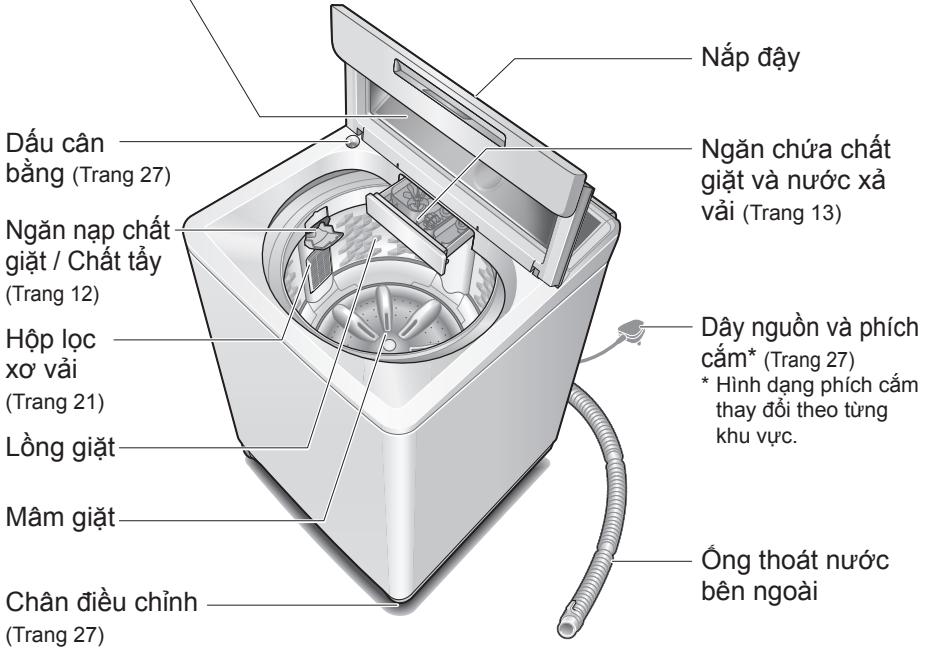
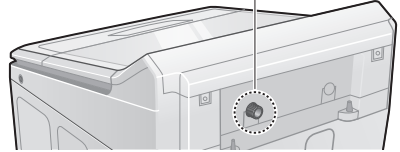
- Cảnh thận, tránh để ngón tay bị kẹt khi mở hoặc đóng nắp đậy.
- Phải sử dụng bộ ống nước mới kèm theo sản phẩm, không sử dụng lại bộ ống nước cũ.
- Không bịt cửa của mặt bên dưới bằng thảm, v.v.
- Không luôn tay hoặc chân xuống dưới thân máy.  
(Để tránh thương tích do mắc vào bộ phận quay)
- Không trèo hoặc đặt các vật nặng lên trên máy giặt.  
(Để tránh thương tích do sản phẩm bị biến dạng và bị gãy)
- Nếu nắp bị hỏng, ngừng sử dụng máy giặt ngay lập tức.  
(Để tránh thương tích do sản phẩm bị biến dạng và bị gãy)
- Không kết nối với nguồn nước nóng. (Lớn hơn 50 °C).
- Chỉ sử dụng máy giặt cho các loại vải vóc có dán nhãn có thể giặt máy.

# Tên các bộ phận / phụ kiện

Bảng vận hành (Trang 8)

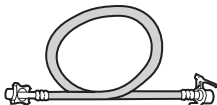


Van cấp nước (Trang 27)



## Các phụ kiện

- Ống cấp nước (1)  
(Trang 26)



• Chiều dài: 1,0 m

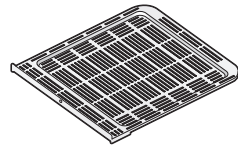
- Ống thoát nước bên ngoài (1)  
(Trang 25)



- Bộ điều hợp vòi nước (1) (Trang 26)



- Tấm bọc đáy (1)  
(Trang 24)



- Vít (1) (Trang 24)

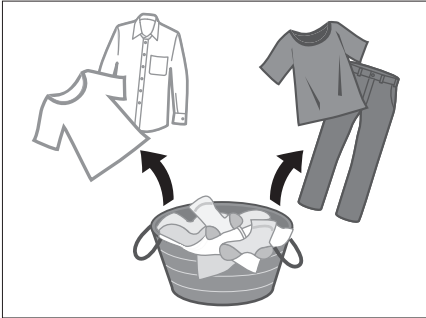


Dùng cho tấm bọc đáy

# Trước khi giặt

## Chuẩn bị đồ giặt và kiểm tra

### ■ Giặt riêng đối với quần áo dễ phai màu



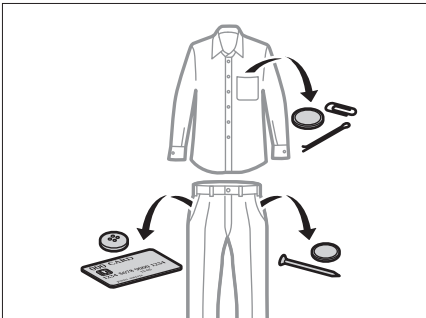
### ● Giặt riêng sản phẩm sinh xơ vải<sup>1)</sup> với sản phẩm hút xơ vải<sup>2)</sup>

- 1) Sản phẩm sinh xơ vải: khăn tắm, áo len, v.v.
- 2) Sản phẩm hút xơ vải: quần pôlieste, áo khoác lông, v.v.

### ■ Kiểm tra trước khi giặt

(Để tránh hỏng quần áo, hỏng máy và tắc nghẽn hệ thống xả)

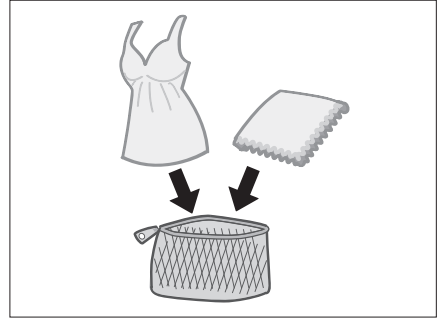
- Bỏ tiền xu, ghim, kẹp giấy và đinh ra ngoài.



- Cài chặt cúc áo và kéo khóa lại.
- Không giặt các đồ vật khác (như tã giấy) ngoại trừ quần áo.
- Lộn trái quần áo để bị xước.
- Sử dụng bàn chải để loại bỏ lông của vật nuôi và tóc người, hoặc cát bụi, v.v.
- Bộc dây, v.v.

### ■ Sử dụng túi giặt cho đồ mỏng

- Áo ngực có gọng, quần áo bằng ren, quần áo lót và tất



- Không cho quá nhiều đồ giặt.
- Cất khóa vào túi bọc.  
(Tránh làm hỏng quần áo và thân máy)
- Không sử dụng chương trình “SẤY GIÓ 90”.  
(Tránh làm khô không đều và nhăn quần áo)

### ■ Đối với chế độ “Stain Master +”

(Trang 10)

- Được khuyến nghị để loại bỏ các vết bẩn.
- Tuân theo các hướng dẫn trên nhãn chăm sóc quần áo.
- Không sử dụng chế độ “DIỆT KHUẨN” cho các sản phẩm sau.  
(Có thể gây hư hỏng hoặc mất màu do sử dụng nước nóng 60 °C)
  - Quần áo màu
  - Trang phục vải cứng
  - Quần áo làm từ vật liệu cao su
  - Áo in hình

# Bảng vận hành

## Thay đổi lượng nước

Trong quá trình giặt, ấn “MỨC NƯỚC” để thay đổi lượng nước.

- Tùy vào từng giai đoạn giặt, không thể chọn được một vài lượng nước nhất định.
- Khi thời gian còn lại được hiển thị, ấn “MỨC NƯỚC” để kiểm tra lượng nước.

## Mức nước / Thời gian còn lại

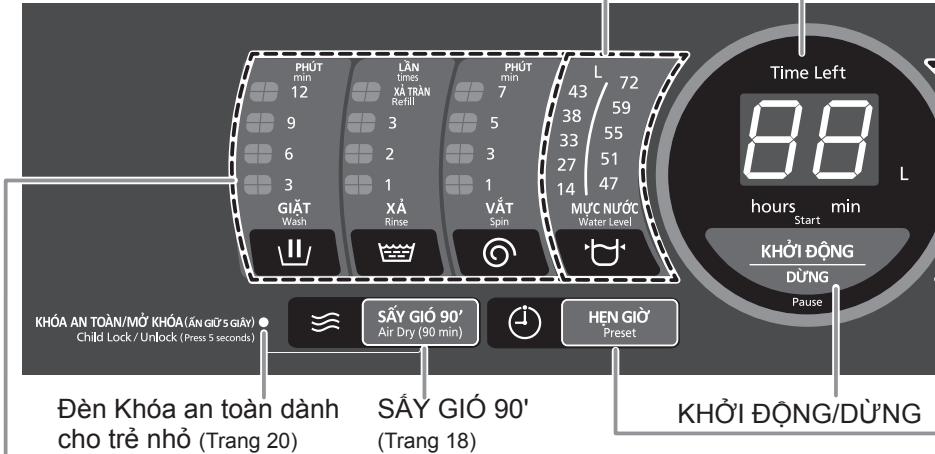


Sau khi khởi động, lượng nước được hiển thị theo khối lượng quần áo giặt.



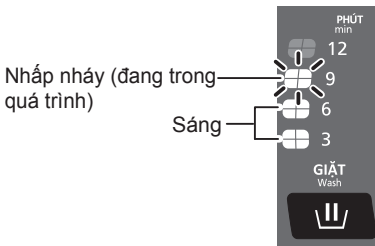
Sau khoảng 5 giây, thời gian giặt còn lại sẽ hiển thị (phút).

### • Bảng vận hành của NA-F100V5



## Thay đổi cài đặt quá trình giặt

Thay đổi sự kết hợp của các quá trình giặt, xả, và vắt, và thời gian vận hành hoặc số lần hoạt động của mỗi quá trình riêng lẻ. (Trang 18)



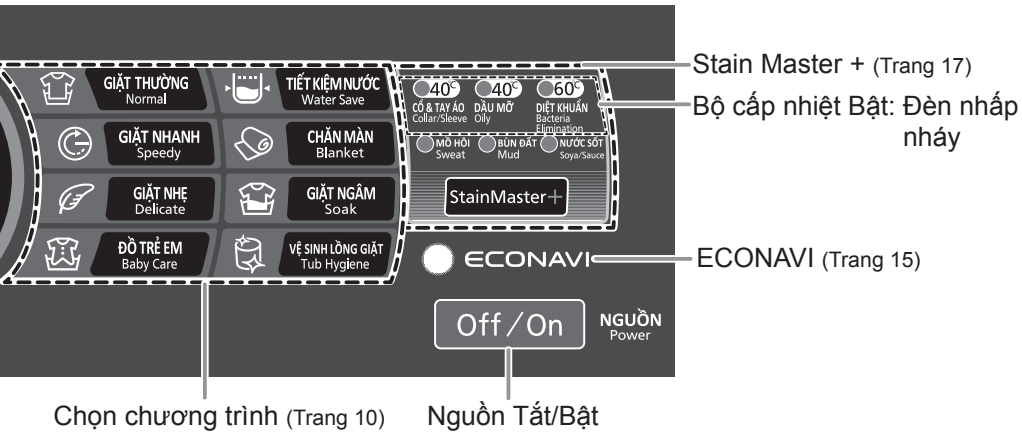
- Sau khi bắt đầu giặt, bạn có thể thay đổi các cài đặt chỉ khi máy trong giai đoạn giặt bằng cách bấm “KHỞI ĐỘNG” / “DỪNG”. (Không thể thay đổi cài đặt giai đoạn giặt của các chế độ “Stain Master +” và “GIẶT NGÂM”.)



## Hướng dẫn lượng chất giặt tẩy

Mức nước (L)			Lượng chất giặt tẩy <sup>1)</sup>
72 <sup>2)</sup>	59	55	
51	47	43	
38	33	27	
14			

- 1) : 1 muỗng chất giặt  
 2) NA-F100V5: 72 L  
 NA-F90V5: 69 L



## HẸN GIỜ

Cài thời gian kết thúc quá trình giặt (theo tiếng). (⌚ sáng.)


















ví dụ: 8 tiếng sau

- Khoảng cài đặt:  
2 - 24 tiếng, tăng dần từng tiếng.  
(1 - 24 tiếng sau dành cho chương trình “GIẶT NHANH”,  
3 - 24 tiếng sau dành cho chương trình “GIẶT NGÂM”)
- Không hỗ trợ cho các chương trình sau:  
“GIẶT NHẸ”, “CHĂN MÀN”, “VỆ SINH LỒNG GIẶT”, “SẤY GIÓ 90”
- Đối với chương trình “Stain Master +” (Trang 17)

## LƯU Ý

- Trường hợp mất điện giữa quá trình vận hành, máy sẽ khôi phục hoạt động từ điểm dừng trước đó khi có điện trở lại. (TỰ KHỞI ĐỘNG LẠI).
- Điện sẽ tự động ngắt nếu bạn không ấn “KHỞI ĐỘNG” / “DỪNG” trong vòng 10 phút sau khi bật nguồn.

# Các chế độ khác nhau

Chế độ		Mục đích	
	<b>GIẶT THƯỜNG</b> (Trang 14)	Quần áo hàng ngày ● Giặt hàng ngày	
	<b>GIẶT NHANH</b> (Trang 14)	Giặt nhanh đối với quần áo ít bẩn	
	<b>GIẶT NHẸ</b> (Trang 16)	Giặt nhẹ ● Giặt nhẹ nhàng	
	<b>ĐỒ TRẺ EM</b> (Trang 14)	Quần áo dành cho trẻ nhỏ & người có làn da nhạy cảm ● Xả kỹ	
	<b>TIẾT KIỆM NƯỚC</b> (Trang 14)	Tiết kiệm nước * Để xả thật kỹ, hãy sử dụng chương trình “GIẶT THƯỜNG” hoặc “ĐỒ TRẺ EM”.	
	<b>CHẼN MÀN</b> (Trang 16)	Chặn màn	
	<b>GIẶT NGÂM</b> (Trang 14)	Quần áo bẩn nhiều ● Ngâm trước để giặt	
 (Trang 17)	 Bản ít <b>MỒ HÔI</b>  <b>BÙN ĐẤT</b>  <b>NƯỚC SỐT</b>  <b>CỔ &amp; TAY ÁO (40 °C)</b>  <b>DẦU MỠ (40 °C)</b>	Các vết bẩn do mồ hôi Các vết bẩn do bùn đất Các vết bẩn do nước sốt (xì dầu, cà chua, v.v.) Các vết nhờn bẩn trên cổ hoặc tay áo Các vết bẩn do dầu mỡ	
	<b>DIỆT KHUẨN (60 °C)</b>	Diệt khuẩn cho đồ giặt trắng như quần áo trẻ em, khăn trải giường	
		<b>SẤY GIÓ 90'</b> (Trang 18)	Sấy khô quần áo làm bằng sợi tổng hợp Sấy khô lồng giặt
		<b>VỆ SINH LỒNG GIẶT</b> (Trang 22)	Vệ sinh lồng giặt ● Để tránh mốc đen và bốc mùi khó chịu

## LƯU Ý

- Chế độ “GIẶT THƯỜNG” và chế độ “TIẾT KIỆM NƯỚC” được khuyến nghị cho đồ giặt bẩn thông thường ở khối lượng giặt định mức của máy.

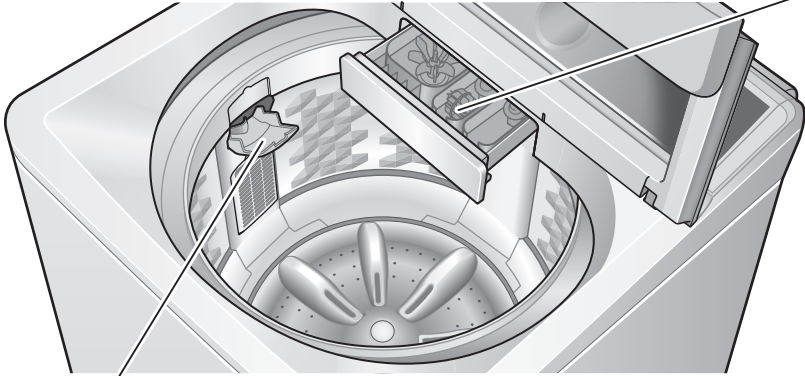
Công suất tối đa	
NA-F100V5	NA-F90V5
10,0 kg	9,0 kg
10,0 kg	9,0 kg
4,2 kg	4,2 kg
10,0 kg	9,0 kg
10,0 kg	9,0 kg
4,2 kg	4,2 kg
10,0 kg	9,0 kg
4,0 kg	4,0 kg
2,0 kg	2,0 kg
—	—
—	—

Các chế độ khác nhau

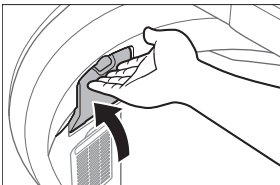
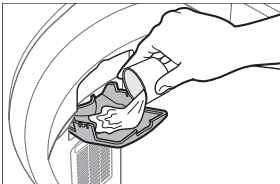
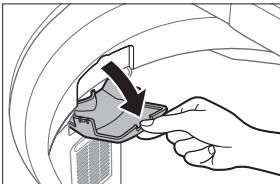
# Chất giặt

Cho chất giặt, chất tẩy, xả vải theo lượng nước hiển thị.

- Làm theo hướng dẫn trên bao bì.



## Ngăn nạp chất giặt / Chất tẩy

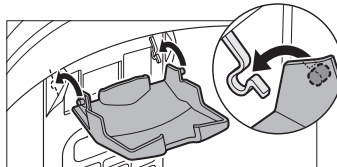


### Chất tẩy

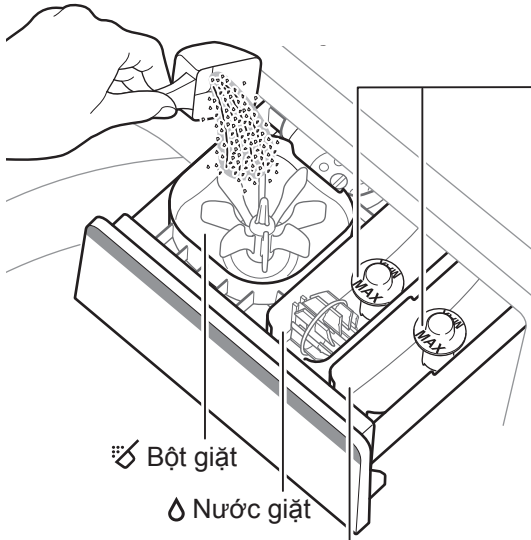
- Để tránh làm mất màu quần áo, không dùng chất tẩy trắng (chất tẩy Clo) để tẩy quần áo có màu.
- Không sử dụng chất tẩy cho chế độ “GIẶT NHẸ”.

### LƯU Ý

- Dùng tay xoay lồng giặt nếu thấy khó bỏ chất giặt hoặc chất tẩy vào ngăn nạp. (Trang 20)
- Gắn ngăn nạp chất giặt / chất tẩy nếu nó tuột ra.
- Lau khô nếu ngăn nạp chất giặt / chất tẩy ướt. (Ngăn nạp ướt làm cho chất giặt đóng cục.)



## Ngăn chứa chất giặt và nước xả vải



☒ Bột giặt

△ Nước giặt

☞ Nước xả vải

Không đổ đầy  
quá đường MAX.  
(Xấp xỉ 100 ml)

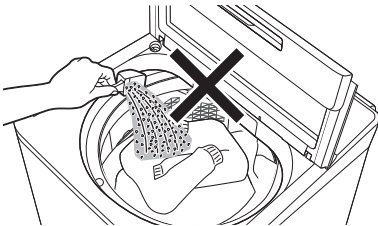
### LƯU Ý

- Không đổ quá nhiều chất giặt.
- Để vệ sinh (Trang 22)

## Chất giặt

**Không đổ trực tiếp chất giặt vào trong lồng.**

Chất giặt có thể không tan hết.

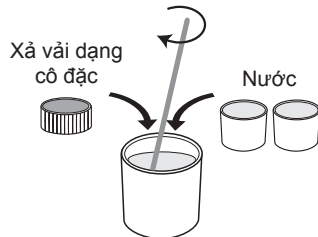


### LƯU Ý

- Trong điều kiện hoạt động bình thường, khách hàng nên sử dụng “Ngăn chứa chất giặt và nước xả vải”.
- **Khi chất giặt dạng bột kém tan trong nước, hãy bỏ chất giặt vào ngăn nạp chất giặt/chất tẩy.**
- Mức độ tạo bọt tùy thuộc vào khối lượng đồ giặt, mức độ bẩn, loại chất giặt, và độ cứng của nước.

## Nước xả vải

- Nước xả vải tự động chảy xuống ở lần xả cuối.
- Để cho nước xả vải vào khi máy đang hoạt động, trước tiên bấm nút “DỪNG”.
- Nếu sử dụng nước xả vải dạng cô đặc, hãy pha loãng với nước trước khi cho vào máy.



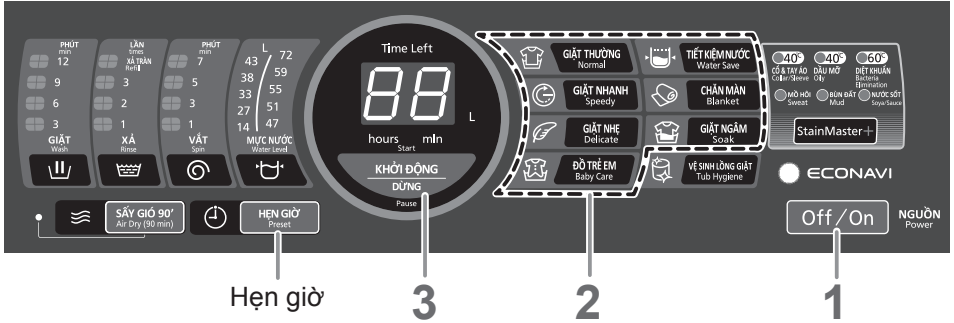
### LƯU Ý

- Không thể sử dụng nước xả vải với chương trình “TIẾT KIỆM NƯỚC”.
- Không sử dụng nước xả vải đã đóng rắn hoặc vón cục.

# Giặt

## Chuẩn bị:

- Kiểm tra xem máy giặt đã được lắp đặt đúng cách chưa. (Trang 24)
- Mở vòi nước.
- Bảng vận hành của NA-F100V5



- 1** **Off/On** Sau khi cho đồ cần giặt vào **Bật nguồn điện.**
- Chế độ “GIẶT THƯỜNG” được chọn khi bật nguồn.

- 2** **Chọn một chương trình.** (Trang 10)
- **Hẹn giờ**

- 3** **Khởi động.**
- Mâm giặt sẽ di chuyển mà không cần nước và đo khối lượng đồ giặt (xấp xỉ 5 giây).

**Hiển thị lượng nước**  
(khoảng 5 giây)

- Hiển thị thời gian giặt còn lại
- Để kiểm tra lượng nước → Bấm “MỨC NƯỚC”.

## Cài thời gian kết thúc quá trình giặt. (Trang 8)



- 2 phút sau khi khởi động, tất cả các chỉ báo ngoại trừ sẽ tắt.
- Để xác nhận sau khi cài đặt hẹn giờ, bấm .
- Để hủy hoặc thay đổi, bấm .
- Thời gian cài đặt có thể khác nhau, tùy thuộc vào mỗi chương trình.

- 4** Tùy theo lượng nước hiển thị **Cho chất giặt vào.**
- Xấp xỉ 20 giây sau khi lượng nước hiển thị, nguồn nước sẽ chảy vào.

- **Sau khi bấm “KHỞI ĐỘNG”**
- Có thể thay đổi mực nước cho đến cuối quá trình giặt.
  - Có thể thay đổi nội dung từng giai đoạn “GIẶT”, “XẢ” và “VẮT” cho tới khi kết thúc giai đoạn giặt. Bấm “DỪNG” trước khi thao tác.
  - Không thể thay đổi chế độ giặt.

**5** **Đóng nắp lại**



**Chu trình giặt kết thúc khi có tiếng bíp.**

**ECONAVI**

Khả dụng ở chương trình “GIẶT THƯỜNG”, chức năng này tự động điều chỉnh thời gian vận hành và mực nước theo khối lượng đồ giặt và nhiệt độ nước được phát hiện.

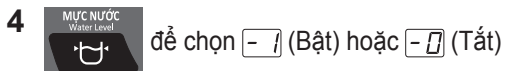
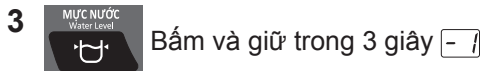
ECONAVI sẽ không hoạt động khi người dùng thay đổi lượng nước hoặc chương trình giặt.

■ **Chỉ báo bằng đèn**



- Nhấp nháy: Đang dò tìm
- Sáng: ECONAVI khả dụng
- Tắt: ECONAVI không khả dụng

■ **Bật / Tắt**



\* Điều kiện thử nghiệm:

- Chương trình “GIẶT THƯỜNG”
- So sánh giữa vận hành có ECONAVI (lượng quần áo: 2,0 kg, nhiệt độ nước: trên 35 °C) với vận hành không có ECONAVI (lượng quần áo: 10,0 hoặc 9,0 kg (khối lượng định mức), nhiệt độ nước: dưới 15 °C)
- Tiến hành thử nghiệm dựa trên tiêu chuẩn IEC60456 ngoại trừ nhiệt độ nước.

# Các tùy chọn giặt

## CHĂN MÀN

### ■ Chăn màn có thể giặt

- Vật liệu: Sợi tổng hợp 100 % / Cotton 100 %
- Khối lượng: Tối đa 4,2 kg
- Chăn màn có gắn nhãn có thể giặt bằng máy

- Cho chăn màn vào trong túi giặt, sau đó cho vào lồng giặt.

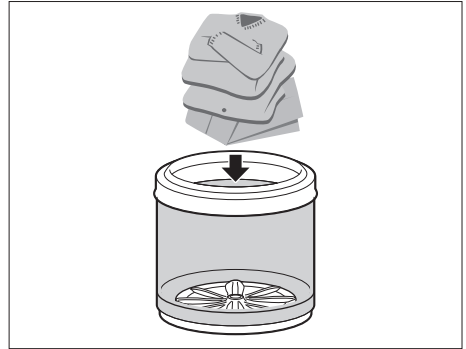


### LƯU Ý

- Sử dụng chất giặt dạng lỏng.
- Chỉ báo lượng nước hiển thị lượng nước tối đa và không thể thay đổi.

## GIẶT NHẸ

Sử dụng chế độ này để giặt nhẹ nhàng các loại quần áo mỏng và quần áo thời trang.  
Xếp đồ giặt cân bằng.



- Cho các đồ giặt nhẹ hơn vào trước và ấn từ trên xuống.
- Chỉ sử dụng túi giặt để giặt đồ lót mỏng.
- Khối lượng có thể giặt trong một lần:

Mức nước	Khối lượng
55 L	4,2 kg
47 L	3,0 kg

### LƯU Ý

- Không sử dụng chất tẩy.
- Sử dụng chất giặt dạng lỏng có độ tẩy nhẹ.
- Lấy quần áo ra ngay sau khi máy giặt xong.  
(Để tránh bị nhàu hoặc lem màu)

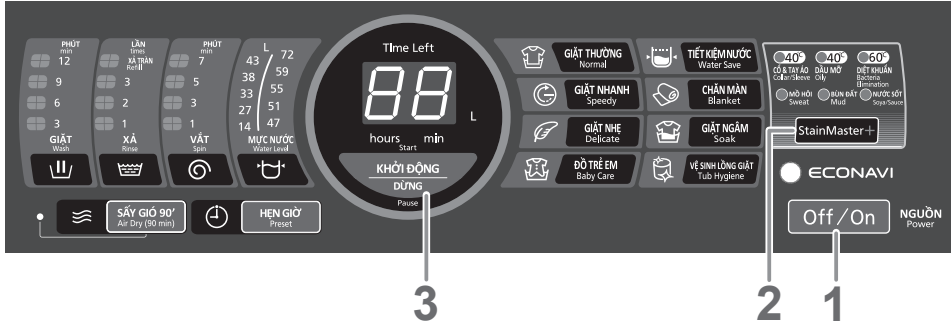


# Stain Master +

## Chuẩn bị:

Mở vòi nước.

- Bảng vận hành của NA-F100V5



**1** **Off/On** Sau khi cho đồ cần giặt vào **Bật nguồn điện.**

**2** **StainMaster+** Chọn một chế độ “Stain Master +”.  
(Trang 10)

■ Hẹn giờ (Trang 14)

- Các khoảng cài đặt

**CỒ & TAY ÁO:** 3 - 24 tiếng

**DẦU MỠ:** 4 - 24 tiếng

**DIỆT KHUẨN:** 5 - 24 tiếng

**Khác:** 2 - 24 tiếng

**3** **Start** **Khởi động.**  
**KHỞI ĐỘNG DỪNG**  
**Pause**

**4** Tùy theo lượng nước hiển thị **Cho chất giặt tẩy vào.**

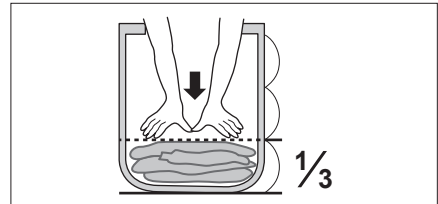
**5** **Đóng nắp lại.**



**Chu trình giặt kết thúc khi có tiếng bíp.**

### LƯU Ý

- Khối lượng có thể giặt trong một lần: Tối đa 4,0 kg



- Lượng nước tối đa: 55 L
- Các biện pháp xử lý trước có hiệu quả đối với quần áo bẩn nhiều.
  - Giặt bằng tay trước.
  - Thoa chất tẩy vết bẩn lên các vị trí bị bẩn.
- Xem phần “Chuẩn bị đồ giặt và kiểm tra” trước khi giặt. (Trang 7)
- Khi sử dụng các chế độ “CỒ & TAY ÁO”, “DẦU MỠ” và “DIỆT KHUẨN”:
  - Hãy chắc chắn đã đóng nắp máy. Sẽ có âm báo kêu nếu nắp máy còn mở.
  - Sự đọng sương có thể xảy ra trên nắp máy, v.v.


# Các tùy chọn giặt (tiếp theo)

## SẤY GIÓ 90'

Chế độ này sẽ hút ẩm quần áo bằng luồng không khí tạo ra do xoay lồng giặt.

### ■ Quần áo có thể được sấy khô

- Vật liệu: Sợi tổng hợp
- Khối lượng: Tối đa 2,0 kg

**1**  Sau khi cho đồ giặt vào lồng và đóng nắp lại  
**Bật nguồn điện.**

**2**  **Bấm.**

**3**  **Khởi động.**

**Quá trình sấy kết thúc sau 90 phút khi có tiếng bíp.**


### LƯU Ý

- Đồ giặt có thể không được đủ khô tùy thuộc vào lượng đồ giặt, loại quần áo, nhiệt độ và điều kiện lắp đặt máy giặt.
- Vì chức năng này không có bộ tăng nhiệt nên người dùng có thể thấy đồ giặt bị lạnh và không khô hẳn.

## GIẶT / XẢ / VẮT

### Chuẩn bị:

Mở vòi nước.

**1**  Sau khi cho đồ cần giặt vào  
**Bật nguồn điện.**

**2** Tùy vào mục đích **Thay đổi cài đặt quá trình giặt.**



**3**  Sau khi đóng nắp **Khởi động.**

**Chu trình giặt kết thúc khi có tiếng bíp.**

# Nội dung các chế độ giặt

Chế độ	Tổng thời gian (xấp xỉ)	GIẶT	XẢ *1	VẮT
<b>GIẶT THƯỜNG</b>	60 phút	12 phút	2 lần	5 phút
<b>GIẶT NHANH</b>	35 phút	3 phút	Xả tràn 2 lần	3 phút
<b>GIẶT NHẸ</b>	45 phút	9 phút	2 lần	1 phút
<b>ĐỒ TRẺ EM</b>	65 phút	12 phút	Xả tràn 2 lần	7 phút
<b>TIẾT KIỆM NƯỚC</b>	90 phút	12 phút	3 lần	5 phút
<b>CHẼN MÀN</b>	60 phút	12 phút	Xả tràn 2 lần	3 phút
<b>GIẶT NGÂM</b>	120 phút *2	(Ngâm 60 phút) + 12 phút *3	2 lần	5 phút
<b>MỒ HÔI</b>	60 phút	10 phút *3	2 lần	5 phút
<b>BÙN ĐẤT</b>	75 phút	25 phút *3	2 lần	5 phút
<b>NƯỚC SỐT</b>	105 phút *2	(Ngâm 20 phút) + 25 phút *3	2 lần	5 phút
<b>CỔ &amp; TAY ÁO</b>	130 phút *2	(Ngâm 50 phút) + 35 phút *3	2 lần	5 phút
<b>DẦU MỠ</b>	135 phút *2	(Ngâm 55 phút) + 40 phút *3	2 lần	5 phút
<b>DIỆT KHUẨN</b>	180 phút *2	(Ngâm 120 phút) + 30 phút *3	2 lần	5 phút
<b>VỆ SINH LỒNG GIẶT</b>	140 phút *2	(Ngâm 60 phút) + 12 phút *3	Xả tràn 2 lần	30 phút *4

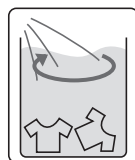
\*1 “Xả tràn” nghĩa là nạp nước vào lồng giặt và sau đó xả, đồng thời cấp nước vào lồng giặt.

\*2 Thời gian còn lại (tối đa 90 phút) sẽ hiển thị.



\*3 Đèn báo “12 PHÚT” của giai đoạn GIẶT nhấp nháy.

\*4 Đèn báo “7 PHÚT” của giai đoạn VẮT nhấp nháy.



## LƯU Ý

- **Tổng thời gian chỉ là tương đối.**  
(Tốc độ cấp nước tiêu chuẩn là 15 L / phút và nhiệt độ nước là 28 °C.)
- Tổng thời gian có thể tăng, tùy thuộc vào các điều kiện như: áp suất nước thấp, nhiệt độ nước, điện áp, điều kiện thoát nước chưa tốt, khối lượng và loại quần áo giặt.

# Các chức năng tiện dụng

## Tắt còi báo giặt xong

1



**Bấm xuống,**

**Off/On**

**bấm.**

Sau đó giữ trong vòng 3 giây.

2 tiếng  
bíp ngắn

- Để cài đặt lại, hãy làm tương tự.

4 tiếng  
bíp ngắn

## Xoay lồng giặt bằng tay

Nếu khó tiếp cận ngăn nắp chất giặt / chất tẩy.

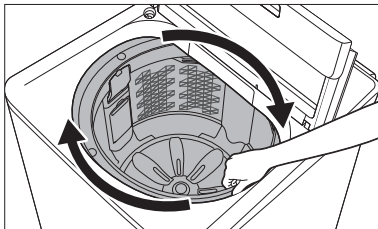
1

**Off/On**

**Bật nguồn điện.**

2

Khi nghe thấy tiếng tách  
**Xoay lồng giặt trong khoảng  
20 giây.**



Chỉ xoay theo chiều kim đồng hồ

### LƯU Ý

- Không thể xoay lồng giặt nếu có nước bên trong.

## Cài đặt chế độ Khóa An toàn dành cho trẻ nhỏ

Để ngăn trẻ nhỏ không ngã vào lồng giặt và ngạt nước, nếu mở nắp trong khi máy giặt đang hoạt động, thì chức năng này sẽ phát chuông cảnh báo cho đến khi đóng nắp. Nếu không đóng nắp trong vòng 10 giây, nước sẽ được xả hết.

- Chức năng này không khóa nắp và các nút bấm vận hành.
- Nếu máy buộc phải xả hết nước, “U 99” sẽ hiển thị. (Trang 28)

1

**Off/On**

Sau khi đóng nắp  
**Bật nguồn điện.**

2



**Bấm và giữ trong  
5 giây.**

2 tiếng  
bíp ngắn

KHÓA AN TOÀN/MỞ KHÓA (ÁN GIỮ 5 GIÂY)  
Child Lock / Unlock (Press 5 seconds)



- Để hủy, hãy làm tương tự.

4 tiếng  
bíp ngắn

### LƯU Ý

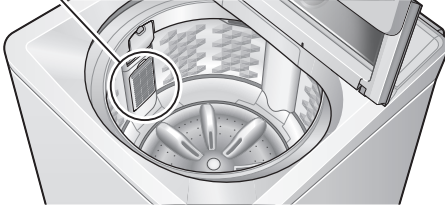
- Khi chọn chế độ “DIỆT KHUẨN”, nhiệt độ nước tăng cao. Hãy cẩn thận, tránh để bị bỏng khi nước nóng được xả ra.

# Bảo dưỡng

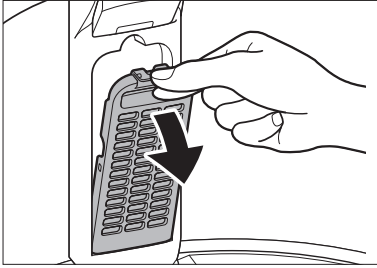
## Hộp lọc xơ vải

Sau mỗi lần hoạt động

Hộp lọc xơ vải

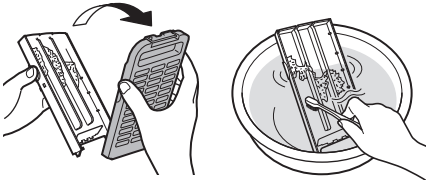


### 1 Tháo hộp lọc.

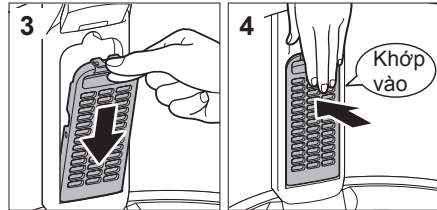
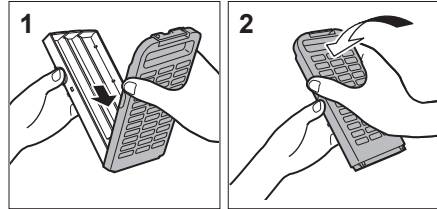


### 2 Mở hộp lọc và loại bỏ xơ vải.

- Nếu khó loại bỏ xơ vải, hãy ngâm hộp lọc trong nước và rửa sạch.



### 3 Lắp lại hộp lọc về vị trí cũ.



#### LƯU Ý

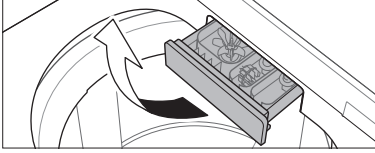
- Không giặt đồ khi chưa lắp hộp lọc. (Để tránh làm hỏng quần áo)
- Nếu khó tháo hộp lọc, hãy xoay lồng giặt bằng tay.
- Nếu hộp lọc bị vỡ, hãy mua hộp lọc mới tại Trung tâm Dịch vụ Panasonic gần nhất.
- Phân loại quần áo theo các hướng dẫn (Trang 7) trước khi giặt để xơ vải được thu vào hộp lọc.

# Bảo dưỡng (tiếp theo)

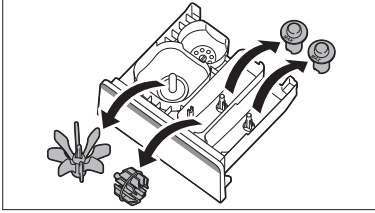
## Ngăn chứa chất giặt và nước xả vải

Nếu bị ố màu do chất giặt hoặc nước xả vải bám vào

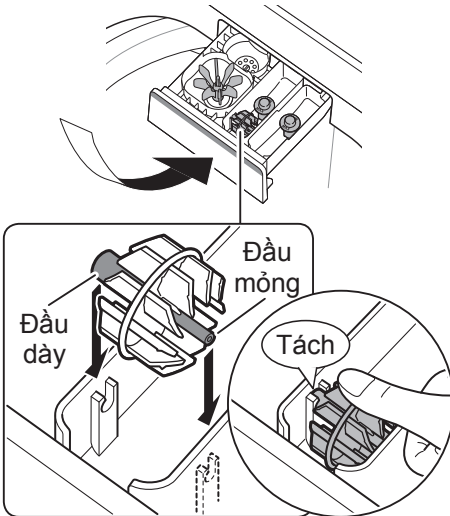
### 1 Tháo ngăn.



### 2 Rửa sạch ngăn và các bộ phận.



### 3 Lắp các bộ phận và ngăn vào vị trí cũ.



#### LƯU Ý

- Lắp các bộ phận chắc chắn để chất giặt và nước xả vải được xả ra thích hợp.

## Lồng giặt

Mỗi tuần một lần <SẤY GIÓ 90>

- 1 Sau khi quá trình giặt kết thúc, **ĐỂ máy giặt hoạt động ở chế độ "SẤY GIÓ 90"** mà không có đồ trong lồng giặt. (Trang 18)

Mỗi tháng một lần  
<VỆ SINH LỒNG GIẶT>

### Chuẩn bị:

Mở vòi nước.

- 1 **Off/On** Không cho đồ giặt vào máy  
**Bật nguồn điện.**

- 2 **VỆ SINH LỒNG GIẶT**  
**Tub Hygiene** **Bấm.**

- 3 **Start**  
**KHỞI ĐỘNG**  
**DỪNG**  
**Pause** **Khởi động.**  
**Start**  
**KHỞI ĐỘNG**  
**DỪNG**  
**Pause** Khi nước đổ đầy vào lồng giặt  
**Tạm dừng.**

- 4 **Bỏ chất tẩy vào bên trong lồng.**

- Sử dụng chất tẩy trắng (chất tẩy Clo).



Xấp xỉ 200 ml

- 5 **Start**  
**KHỞI ĐỘNG**  
**DỪNG**  
**Pause** Sau khi đóng nắp  
**Khởi động.**

Sau khoảng **2 tiếng 30 phút**, quá trình vệ sinh lồng giặt sẽ kết thúc.

## Lưới lọc cấp nước

Nếu nước không chảy đều

### LƯU Ý

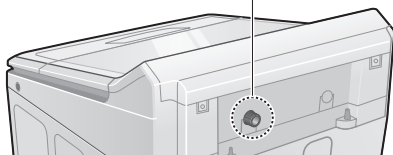
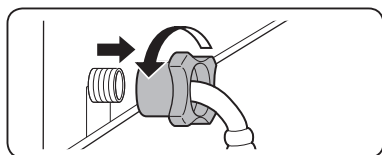
- Để tránh làm hư hỏng van cấp nước, không ném hoặc đâm thủng lưới lọc.
- Vui lòng vệ sinh van cấp nước thường xuyên để loại bỏ các tạp chất nếu có như nấm mốc, sắt vụn, v.v.
- Làm theo các hướng dẫn bên dưới để tránh làm bắn nước.

**1** **Off/On** Sau khi khóa vòi nước  
**Bật nguồn điện.**

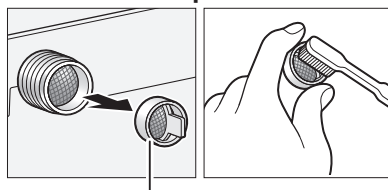
**2** **Start**  
**KHỞI ĐỘNG**  
**DỪNG**  
**Pause** **Khởi động.**

**3** **Off/On** Sau khoảng  
40 giây  
**Tắt nguồn điện.**

**4** **Nới lỏng đai ốc và tháo ống ra.**



**5** **Tháo lưới lọc và lau sạch bụi bẩn trên lưới lọc.**



Lưới lọc cấp nước

**6** **Lắp lại lưới lọc vào vị trí cũ.**

## Thân máy, nắp

**Nếu bị ố màu do chất giặt hoặc nước xả vải bám vào**

**Lau bằng khăn mềm.**

(Để tránh làm hỏng nhựa hoặc ăn mòn chi tiết bằng kim loại)

- Đối với vết bẩn cứng đầu, sử dụng chất tẩy trung tính dành cho nhà bếp để lau sạch.
- Không làm bắn văng nước.

# Lắp đặt

**Đảm bảo việc lắp đặt phải được thực hiện bởi nhân viên bảo trì.**

- Không tự ý lắp đặt.
- Nếu không tiến hành lắp đặt, chạy thử và kiểm tra máy giặt theo phương pháp lắp đặt này, Panasonic sẽ không chịu trách nhiệm cho mọi tai nạn hoặc hỏng hóc phát sinh.

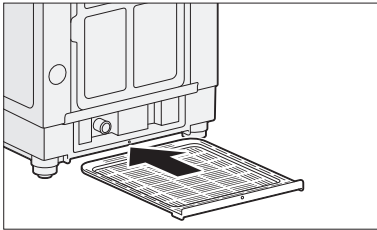
## 1. Kiểm tra vị trí lắp đặt.

■ **Tránh lắp đặt ở các vị trí sau.**

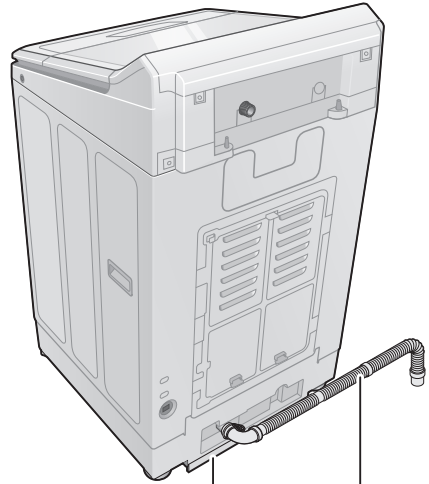
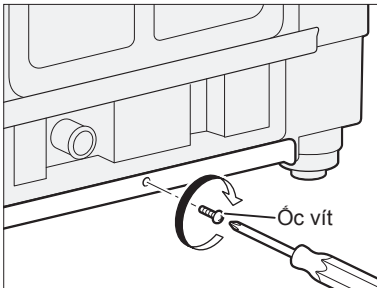
- Vị trí ẩm ướt hoặc vị trí dễ bị thấm nước mưa, v.v.  
(Để tránh điện giật hoặc hỏa hoạn)
- Vị trí không bằng phẳng hoặc không vững chắc (trên bệ, thanh gỗ, bàn có gắn bánh xe, v.v.)
- Vị trí nước có thể đóng băng.

## 2. Lắp tấm bọc đáy.

**1** Gắn tấm bọc đáy dọc theo các thanh dẫn.



**2** Cố định bằng vít.



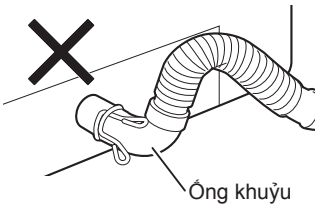
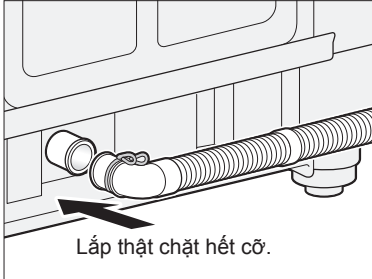
Tấm bọc đáy

Ống thoát nước bên ngoài



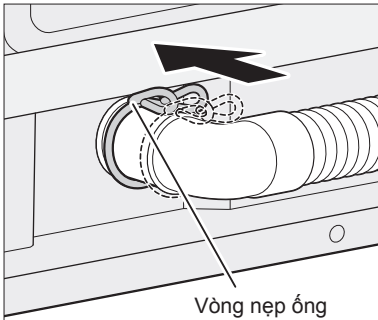
### 3. Gắn ống xả ngoài

#### 1 Nói.



Không dựng ngược ống khuỷu lên.

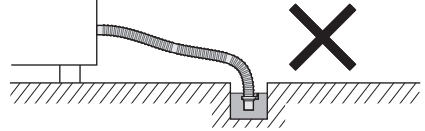
#### 2 Trượt vòng nẹp ống theo hướng mũi tên.



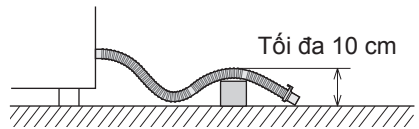
- Tiếp tục trượt cho đến khi dừng hẳn.

#### LƯU Ý

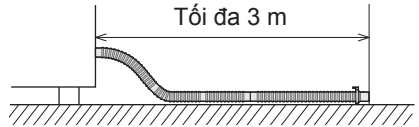
- Không đặt đầu ống xuống nước.



- Không nhắc ống xả cao hơn sàn nhà 10 cm.

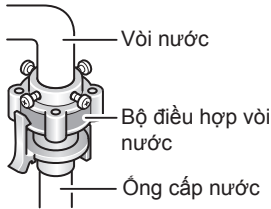


- Không nối ống khiến tổng chiều dài vượt quá 3 m.



# Lắp đặt (tiếp theo)

## 4. Nối bộ điều hợp vòi nước và ống cấp nước.

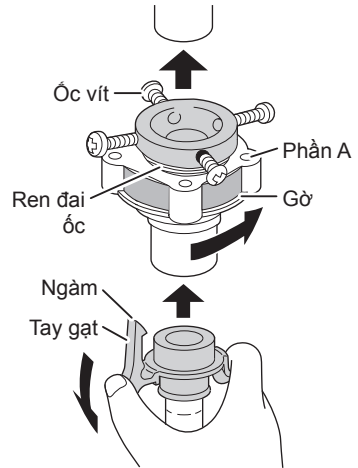


### ⚠ CẢNH THẬN

- Vặn chặt đai ốc.
- Không được uốn cong, ép, sửa đổi hoặc cắt ống.

### 1 Nối bộ điều hợp vào vòi nước.

- 1 Xoay phần A sang trái cho đến khi ren đai ốc lộ ra khoảng 4 mm.
- 2 Nối lỏng 4 ốc vít.
- 3 Nối với vòi nước và vặn chặt các ốc vít.
- 4 Xoay phần A sang bên phải và vặn chặt. (Để tránh rò rỉ nước)

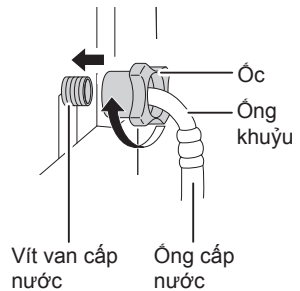


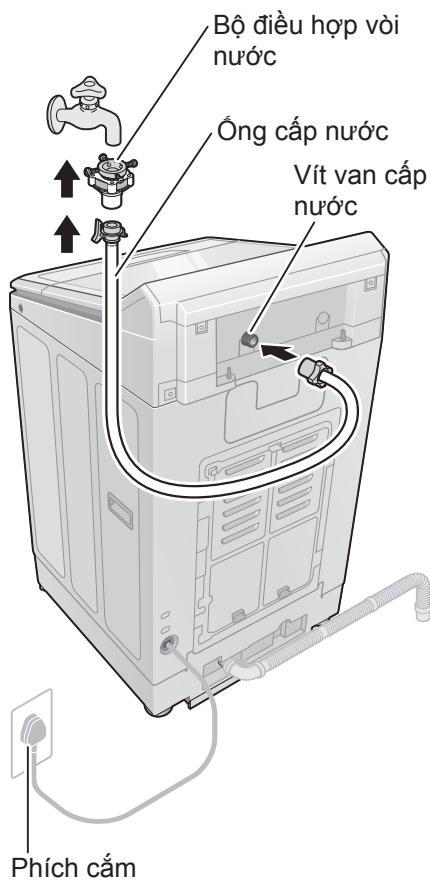
### 2 Nối ống cấp nước với bộ điều hợp vòi nước.

Gắn ống cấp nước vào bộ điều hợp vòi nước trong khi ấn tay gạt xuống và móc ngàm của tay gạt vào gờ của bộ chuyển đổi.

### 3 Nối ống cấp nước với vít van cấp nước.

- 1 Nhấc giữ ống khuỷu và siết chặt đai ốc.
- 2 Kiểm tra xem ống khuỷu có bị lỏng không.



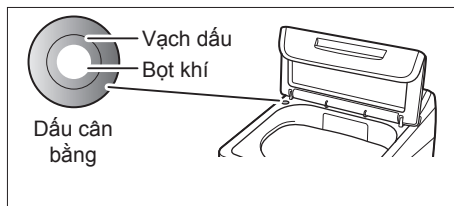


## 5. Nối phích cắm và dây nối đất.

- Yêu cầu nhân viên bảo trì thực hiện công tác nối đất.
- Trong trường hợp sử dụng dây nguồn có 2 chân cắm, hãy tiến hành nối đất.

## 6. Kiểm tra tình trạng cân bằng của máy giặt.

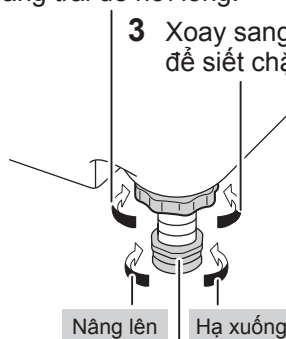
Bọt khí nên nằm ở trung tâm của vạch dấu.



### ■ Nếu bọt khí vượt quá vạch dấu

**1** Xoay núm chân điều chỉnh sang trái để nới lỏng.

**3** Xoay sang phải để siết chặt.






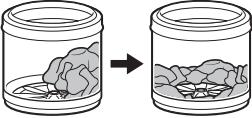



**2** Xoay chân điều chỉnh sao cho hết lung lay.

## 7. Tiến hành chạy thử.

- Kiểm tra xem nước có bị rò rỉ, có tiếng kêu bất thường hoặc thông báo lỗi không.

# Lỗi hiển thị

- Nếu có âm báo và màn hình luân phiên hiển thị “U” / “H” và chữ số.
- Hủy bỏ chế độ Khóa An toàn dành cho trẻ nhỏ (Trang 20) nếu đã cài đặt.

Lỗi hiển thị	Các điểm cần kiểm tra
 <p><b>Không thể xả nước.</b></p>	<p>Kiểm tra ống xả xem có xảy ra các bất thường sau không:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống bị xoắn?</li> <li>- Ống bị xơ vải làm tắc?</li> <li>- Đầu ống bị nhúng vào nước?</li> <li>- Có đoạn ống cao hơn sàn nhà 10 cm? (Trang 25)</li> <li>- Tổng chiều dài ống lớn hơn 3 m (bao gồm cả ống nối)? (Trang 25)</li> </ul> <p>Sau khi giải quyết các vấn đề trên, người dùng có thể cho máy chạy tiếp bằng cách mở và đóng nắp lại.</p>
 <p><b>Nắp đang mở.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bạn đã cố gắng vận hành máy giặt khi mở nắp? →Đóng nắp lại.</li> </ul>
 <p><b>Chế độ Vắt hoặc “SẤY GIÓ 90” không thể sử dụng được.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đò giặt có bị tập trung ở một bên lồng giặt? →Sắp xếp đồ giặt cân bằng trong lồng, sau đó đóng nắp lại.</li> <li>- Máy giặt đặt ở vị trí không vững chắc hoặc bề mặt sàn nhà bị dốc? →Người dùng có thể cho máy chạy tiếp bằng cách mở và đóng nắp lại.</li> </ul> 
 <p><b>Không thể cấp nước.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vòi nước được mở chưa?</li> <li>- Có bị cúp nước không?</li> <li>- Lưới lọc cấp nước có bị bụi bẩn làm tắc nghẽn không? (Trang 23) →Người dùng có thể cho máy chạy tiếp bằng cách mở và đóng nắp lại.</li> </ul>
 <p><b>Máy buộc phải xả hết nước ra.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi thiết lập chế độ an toàn cho trẻ nhỏ (Trang 20), nếu mở nắp quá 10 giây thì máy buộc phải xả hết nước ra. →Rút dây nguồn và cắm lại sau 5 giây.</li> </ul>
 <p><b>Yêu cầu kiểm tra.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hãy khóa vòi nước để đảm bảo an toàn. Sau đó liên hệ nhân viên bảo trì và thông báo lỗi hiển thị (2 chữ số sau “H”). Rút phích cắm.</li> </ul>

# Xử lý sự cố

	Hiện tượng	Các điểm cần kiểm tra
Thời gian	Thời gian hiển thị tăng lên hoặc không đổi.	- Thời gian hiển thị chỉ là giá trị tương đối. Thời gian còn lại được điều chỉnh trong quá trình hoạt động và sẽ hiển thị trên bảng điều khiển.
	Thời gian giặt dài hơn thời gian hiển thị. Vận hành không kết thúc ngay cả sau thời gian hẹn giờ.	- Thời gian hoạt động của máy có thể lâu hơn nếu đồ giặt dồn sang một bên hoặc hệ thống cấp nước hoặc xả nước kém. (Trang 28 “U 11” “U 14”)
Thân máy	Không hoạt động	- Có bị mất điện không? - Nắp đã đóng chặt chưa? - Cầu chì bị đứt hoặc át tổ mát có bị nhảy không? - Dây nguồn có cắm chặt không? - Vòi nước được mở chưa? - Bấm nút “KHỞI ĐỘNG” chưa? - Đã cài đặt hẹn giờ chưa?
	Không thể thay đổi cài đặt chế độ (sau khi khởi động).	- Các cài đặt chế độ có thể được thay đổi trong giai đoạn giặt bằng cách bấm “DỪNG”. Để thay đổi chế độ hoặc cài đặt sau giai đoạn giặt, tắt nguồn điện và bật lại.
Giặt	Nguồn nước không được cấp	- Vòi nước được mở chưa? - Có bị mất nước không? - Lưới lọc cấp nước có bị bụi bẩn làm tắc nghẽn không? (Trang 23)
	Nước được cấp thêm khi đang trong quá trình giặt.	- Khi mực nước xuống thấp, máy tự động cấp thêm nước. - Đối với lượng đồ giặt nhiều, nước sẽ tự động cấp thêm vài lần.
	Mức nước quá cao so với lượng đồ giặt.	- Nếu đồ giặt bị ướt hoặc có nước trong lồng giặt trước khi vận hành, mực nước vào máy có thể cao hơn.
	Mức nước quá thấp so với lượng đồ giặt.	- Đối với quần áo nhẹ (sợi tổng hợp, v.v.), mực nước vào máy có thể thấp hơn.
Xả / Vắt	Máy giặt đã bắt đầu quy trình xả nhưng không có nước.	- Nếu không có nước trong lồng giặt, nước sẽ được cấp sau khi vắt. - Nếu có nước trong lồng giặt, nước sẽ được cấp sau khi xả nước.
	Máy giặt đột ngột chuyển sang quy trình xả khi đang vắt. Chị muốn vắt nhưng máy lại bắt đầu bằng chế độ xả.	- Nếu đồ giặt trong lồng giặt bị dồn qua một bên, máy giặt tự động chuyển sang quy trình xả để sắp xếp đồ giặt cho cân bằng. (Nên xếp đồ giặt đồng đều.)
	Máy giặt xoay không đều trong khi đang vắt	- Tốc độ xoay của lồng giặt được điều chỉnh để giảm bớt bọt trong khi đang vắt.

# Xử lý sự cố (tiếp theo)

	Hiện tượng	Các điểm cần kiểm tra
Các sự cố khác	Mất điện / Ất tô mát bị nhảy.	- Nếu có điện trở lại, máy giặt sẽ tiếp tục hoạt động ở điểm dừng lúc trước (TỰ KHỞI ĐỘNG LẠI).
	Mất nước	- Sau khi có nước trở lại, hãy tháo ống cấp nước để xả nước đục từ vòi nước, sau đó bắt đầu khởi động máy giặt.
	Chế độ “Stain Master +” không hiệu quả (Không đánh bay được các vết bẩn).	- Đã thực hiện các biện pháp xử lý trước khi giặt chưa? (giặt bằng tay, cho chất tẩy vào, v.v.) - Lượng đồ giặt có nhỏ hơn 4,0 kg không? (Trang 17) - Chế độ “Stain Master +” có được lựa chọn theo loại vết bẩn không? (Trang 10)
	Bột giặt không tan hết.	- Cho chất giặt vào ngăn nạp chất giặt / chất tẩy. (Trang 12)
	Quá trình giặt dừng giữa giai đoạn giặt hoặc xả.	- Đèn có nhấp nháy không? →Mâm giặt sẽ thỉnh thoảng dừng để ngâm quần áo đồng thời đèn sẽ nhấp nháy. Điều này là bình thường.

## Thông số kỹ thuật

Số model	NA-F100V5	NA-F90V5
Điện áp định mức	220 - 240 V	
Tần số định mức	50 Hz	
Công suất tiêu thụ định mức	1475 - 1750 W	
Lượng nước tiêu chuẩn	72 L	69 L
Khối lượng giặt tối đa (Vải khô)	10,0 kg	9,0 kg
Kích thước sản phẩm	595 mm (Rộng) x 658 mm (Dài) x 1070 mm (Cao)	595 mm (Rộng) x 658 mm (Dài) x 1050 mm (Cao)
Trọng lượng sản phẩm	39 kg	
Áp suất nước máy	0,01 - 1 MPa	

\* Hoạt động của máy giặt vẫn được đảm bảo trong điều kiện điện áp dao động từ 195 V tới 245 V, nhưng không đảm bảo về kết quả giặt.



---

**Panasonic Corporation**

<http://www.panasonic.com>

© Panasonic Appliances (Vietnam) Co., Ltd. 2017